TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH ĐẠI, TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: **82a**/2024/QĐST-DS

Bình Đại, ngày 10 tháng 9 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 30 tháng 8 năm 2024 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 321/2024/TLST-DS ngày 23 tháng 7 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* **Anh Phan Văn T,** sinh năm 1977

Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện D, tỉnh Bến Tre.

Người đại diện hợp pháp của anh Tự: **Chị Nguyễn Thị Phụng H,** sinh năm 1989. Địa chỉ: Khu phố A, Thị trấn D, huyện D, tỉnh Bến Tre, là đại diện theo uỷ quyền của anh Tự. (Văn bản ủy quyền ngày 23 tháng 02 năm 2024).

- *Bị đơn:* **Anh Nguyễn Thanh T**, sinh năm 1977

Địa chỉ: Ấp A, xã T, huyện D, tỉnh Bến Tre.

Người đại diện hợp pháp của anh Trung: **Anh Trần Chí T,** sinh năm 1981. Địa chỉ: Ấp T, xã P, huyện D, tỉnh Bến Tre, là đại diện theo uỷ quyền của anh T. (Văn bản ủy quyền ngày 28 tháng 3 năm 2024).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Chị Bùi Thị C, sinh năm 1979

Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện D, tỉnh Bến Tre.

Người đại diện hợp pháp của chị Cầm: **Chị Nguyễn Thị Phụng H,** sinh năm 1989. Địa chỉ: Khu phố A, Thị trấn D, huyện D, tỉnh Bến Tre, là đại diện theo uỷ quyền của chị C. (Văn bản ủy quyền ngày 23 tháng 8 năm 2024).

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Anh Phan Văn T và chị Bùi Thị C đồng ý có nghĩa vụ liên đới trả cho anh Nguyễn Thanh T số tiền nợ vay là 174.000.000 đồng (Một trăm bảy mươi bốn triệu đồng). Trong đó:

+ Vốn gốc: 150.000.000 đồng (Một trăm năm mươi triệu đồng).

+ Tiền lãi: 24.000.000 đồng (Hai mươi bốn triệu đồng).

2.2. Thời gian thực hiện:

Trả ngay một lần khi quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật (ngày 09/9/2024).

2.3. Về nghĩa vụ chậm thi hành án:

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2.4. Sau khi anh Phan Văn T và chị Bùi Thị C hoàn tất nghĩa vụ trả cho anh Nguyễn Thanh T số tiền nợ vay là 174.000.000 đồng (Một trăm bảy mươi bốn triệu đồng), thì anh Nguyễn Thanh T phải có nghĩa vụ giao trả lại cho anh Phan Văn T 01 (một) Bản chính giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số CL 983706 cấp cho anh Phan Văn T tại thửa đất số 62, tờ bản đồ số 35, diện tích 1110,1m², tọa lạc tại xã Bình Thới, huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bến Tre cấp ngày 29/12/2017, theo số vào Sổ cấp GCN: CS05154.

2.5. Về án phí Dân sự sơ thẩm không có giá ngạch:

Anh Phan Văn T tự nguyện chịu là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh Phan Văn T đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0002002 ngày 23 tháng 7 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre. Như vậy, anh Phan Văn T được hoàn lại số tiền chênh lệch là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

2.6. Về án phí Dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

Anh Phan Văn T và chị Bùi Thị C phải có nghĩa vụ liên đới chịu là 2.175.000 đồng (Hai triệu, một trăm bảy mươi lăm nghìn đồng).

Anh Nguyễn Thanh T phải chịu là 2.175.000 đồng (Hai triệu một trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh Nguyễn Thanh T đã nộp 4.652.625 đồng (Bốn triệu, sáu trăm năm mươi hai nghìn, sáu trăm hai mươi lăm đồng) theo biên lai thu tiền số 0003932 ngày 21 tháng 8 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre. Như vậy, anh Nguyễn Thanh T được hoàn lại số tiền chênh lệch là 2.477.625 đồng (Hai triệu, bốn

trăm bảy mươi bảy nghìn, sáu trăm hai mươi lăm đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bến Tre (Phòng KTNV và THA);
- VKSND huyện Bình Đại ;
- Chi cục THADS huyện Bình Đại ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Trần Thị Mỹ Duyên